

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG TW

Số: 814 /TB- TMH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Kết quả tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026 (đợt 2)

Căn cứ thông báo số 159/TB-TMH ngày 03/9/2026 của Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương về việc tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ kết quả tổ chức kiểm tra, sát hạch, đánh giá trình độ chuyên môn của các thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-TMH ngày 12/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương về việc công nhận kết quả tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026 (đợt 2);

Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương thông báo kết quả tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026 (đợt 2) cụ thể theo danh sách đính kèm và đề nghị các thí sinh trúng tuyển đến Bệnh viện hoàn thiện hồ sơ và ký kết hợp đồng lao động tại phòng Tổ chức Cán bộ, tầng 10, phòng 1002 - số 78 Giải Phóng, Kim Liên, Hà Nội, theo lịch cụ thể như sau:

- Ngày 22/10/2026: Các thí sinh trúng tuyển vào các vị trí Bác sĩ Tai Mũi Họng, Bác sĩ Ung thư, bác sĩ Gây mê-Hồi sức, Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh, Bác sĩ Giải phẫu bệnh, Điều dưỡng.

- Ngày 23/10/2026: Các thí sinh trúng tuyển vào các vị trí còn lại.

Đề nghị các thí sinh trúng tuyển đến Bệnh viện đúng thời gian nêu trên để hoàn thiện các thủ tục theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử <http://www.noh.vn>;
- Niêm yết tại Bảng tin BV;
- Các thí sinh dự thi (qua gmail);
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC 

Phạm Tuấn Cảnh

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
KỲ TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG NĂM 2026 (Đợt 2)

(Kèm theo Thông báo số 814 /TB -TMH ngày 14/10/2026 của Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương)

TT	Họ và tên		Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
I	BÁC SĨ UNG THU									
1	1	Nguyễn Minh Nhật	25/12/1997		BSUT.01	Không	0	75	75	Trúng tuyển
II	BÁC SĨ GIẢI PHẪU BỆNH									
2	1	Sầm Thu Hương		21/3/1989	BSGPB.01	Người dân tộc thiểu số	5	75	80	Trúng tuyển
III	BÁC SĨ GÂY MÊ - HỒI SỨC									
3	1	Bùi Hà Trang		28/4/2000	BSGM.01	Không	0	80.33	80.33	Trúng tuyển
IV	BÁC SĨ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH									
4	1	Phạm Tiến Đạt	17/1/2000		BSXQ.01	Không	0	75	75	Trúng tuyển
5	2	Nguyễn Mạnh Tiến	28/12/1992		BSXQ.02	Không	0	45	45	Không trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
V	BÁC SĨ TAI MŨI HỌNG									
6	1	Nguyễn Hoàng Giang	16/9/1998		BSTMH.03	Không	0	85	85	Trúng tuyển
7	2	Nguyễn Đình Danh	17/9/1998		BSTMH.02	Không	0	75	75	Trúng tuyển
8	3	Đỗ Minh Khang	26/08/1997		BSTMH.06	Không	0	70	70	Trúng tuyển
9	4	Đào Chí Công	12/11/1996		BSTMH.01	Không	0	65	65	Trúng tuyển
10	5	Dương Thị Hạnh		24/10/1998	BSTMH.04	Không	0	60	60	Không trúng tuyển
11	6	Nguyễn Trung Hiếu	27/05/1996		BSTMH.05	Không	0	30	30	Không trúng tuyển
VI	ĐIỀU DƯỠNG CAO ĐẲNG									
12	1	Đỗ Thị Hiền		25/5/1990	ĐD.09	Không	0	75	75	Trúng tuyển
13	2	Phạm Tuấn Anh	13/5/1998		ĐD.02	Không	0	70	70	Trúng tuyển
14	3	Cao Thanh Hiền		1/7/2004	ĐD.08	Không	0	70	70	Trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
15	4	Nguyễn Thị Hải Hà		1/9/1991	ĐD.06	Không	0	69.50	69.50	Trúng tuyển
16	5	Nguyễn Thị Phương Anh		23/7/1999	ĐD.01	Không	0	65	65	Trúng tuyển
17	6	Trần Thị Lan Anh		10/10/2001	ĐD.03	Không	0	65	65	Trúng tuyển
18	7	Trịnh Kim Ngân		26/12/1995	ĐD.14	Không	0	65	65	Trúng tuyển
19	8	Lê Công Tuấn	8/11/2000		ĐD.20	HTNVQS	2.5	60	62.50	Trúng tuyển
20	9	Trịnh Thị Thư		19/8/2001	ĐD.18	Không	0	60	60	Trúng tuyển
21	10	Lương Thị Thu Thủy		9/9/2001	ĐD.19	Không	0	55	55	Không trúng tuyển
22	11	Trương Thị Kim Chi		10/7/1994	ĐD.04	Không	0	40	40	Không trúng tuyển
23	12	Trịnh Thanh Ngân		9/1/1999	ĐD.15	Không	0	40	40	Không trúng tuyển
24	13	Vũ Thị Thùy Linh		25/6/1996	ĐD.11	Không	0	35	35	Không trúng tuyển
25	14	Nguyễn Thu Thảo		2/6/1997	ĐD.17	Không	0	35	35	Không trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
26	15	Nguyễn Thị Thảo Ly		26/4/2000	ĐD.12	Không	0	30	30	Không trúng tuyển
27	16	Trần Thị Quỳnh Mai		8/3/1993	ĐD.13	Không	0	30	30	Không trúng tuyển
28	17	Nguyễn Thị Phương Thảo		20/8/2002	ĐD.16	Không	0	30	30	Không trúng tuyển
29	18	Nguyễn Minh Giang	5/10/1993		ĐD.05	Không	0	25	25	Không trúng tuyển
30	19	Nguyễn Thị Hằng		25/10/1997	ĐD.07	Không	Không tham dự thi vòng 2		0	Không trúng tuyển
31	20	Nguyễn Hồng Liên		22/3/2000	ĐD.10	Không	Không tham dự thi vòng 2		0	Không trúng tuyển
VII KỸ THUẬT Y (XÉT NGHIỆM)										
32	1	Nguyễn Thế Tùng	13/9/1996		KTY.06	Không	0	62	62	Trúng tuyển
33	2	Đặng Hồng Nhung		22/9/2002	KTY.04	Không	0	45	45	Không trúng tuyển
34	3	Nguyễn Phú Hiếu	18/7/1995		KTY.03	Không	0	42.75	42.75	Không trúng tuyển
35	4	Phạm Thị Hiền		6/4/2003	KTY.02	Không	0	40.25	40.25	Không trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
36	5	Ngô Tuấn Anh	21/9/1999		KTY.01	Không	0	37.75	37.75	Không trúng tuyển
37	6	Nguyễn Văn Thắng	21/3/2004		KTY.05	Không	0	37	37	Không trúng tuyển
38	7	Hoàng Ngọc Vương	3/9/1996		KTY.07	Không	0	35	35	Không trúng tuyển
VIII ĐƯỢC SĨ CAO ĐẲNG										
39	1	Trần Nguyễn Linh Chi		10/02/2003	DSCĐ.01	Không	0	68.33	68.33	Trúng tuyển
40	2	Nguyễn Thị Hương		24/09/1999	DSCĐ.03	Không	0	50	50	Không trúng tuyển
41	3	Nguyễn Thu Hiền		2/9/2002	DSCĐ.02	Không	0	33.67	33.67	Không trúng tuyển
IX ĐƯỢC SĨ ĐẠI HỌC										
42	1	Trịnh Vũ Tuệ Minh		8/9/2003	DSĐH.14	Không	0	81.67	81.67	Trúng tuyển
43	2	Trần Hoàng Hưng	7/6/1996		DSĐH.09	Con thương binh	5	75	80	Trúng tuyển
44	3	Tổng Khánh Linh		25/01/2001	DSĐH.12	Không	0	71.67	71.67	Không trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
45	4	Nguyễn Thị Kim Anh		5/3/2002	DSĐH.02	Không	0	70	70	Không trúng tuyển
46	5	Nguyễn Văn Thịnh	19/05/1997		DSĐH.19	Người dân tộc thiểu số	5	56.67	61.67	Không trúng tuyển
47	6	Hoàng Thùy Vân		25/9/1994	DSĐH.23	Người dân tộc thiểu số	5	50.67	55.67	Không trúng tuyển
48	7	Ngô Thị Hà		23/09/1993	DSĐH.07	Không	0	55	55	Không trúng tuyển
49	8	Quách Mai Phương		21/08/1999	DSĐH.17	Người dân tộc thiểu số	5	50	55	Không trúng tuyển
50	9	Phạm Bảo Khánh		2/6/2003	DSĐH.10	Người dân tộc thiểu số	5	47.33	52.33	Không trúng tuyển
51	10	Bùi Minh Thành	15/05/1998		DSĐH.18	Người dân tộc thiểu số	5	46.67	51.67	Không trúng tuyển
52	11	Ma Thị Yếm		16/9/2001	DSĐH.24	Người dân tộc thiểu số	5	45.67	50.67	Không trúng tuyển
53	12	Trần Ngọc Anh		23/5/2001	DSĐH.03	Con bệnh binh loại I	5	45	50	Không trúng tuyển
54	13	Mai Thị Thùy Dung		19/01/2000	DSĐH.06	Không	0	50	50	Không trúng tuyển
55	14	Nguyễn Thị Mai		17/10/1999	DSĐH.13	Không	0	50	50	Không trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
56	15	Vũ Hồng Ngọc		18/6/2000	DSĐH.16	Không	0	50	50	Không trúng tuyển
57	16	Nguyễn Yến Trang		08/09/2000	DSĐH.20	Con liệt sĩ	5	45	50	Không trúng tuyển
58	17	Đỗ Thị Thanh Uyên		22/5/2003	DSĐH.22	Không	0	45	45	Không trúng tuyển
59	18	Nguyễn Ngọc Băng		14/11/2003	DSĐH.04	Không	0	40	40	Không trúng tuyển
60	19	Hà Thị Phương Anh		10/10/1999	DSĐH.01	Không	0	35	35	Không trúng tuyển
61	20	Lê Ngọc Bảo	18/4/2003		DSĐH.05	Không	0	28.33	28.33	Không trúng tuyển
62	21	Chu Quốc Tuấn	9/12/2003		DSĐH.21	Không	0	25	25	Không trúng tuyển
63	22	Chu Nguyễn Thảo Linh		01/05/2002	DSĐH.11	Không	0	11.67	11.67	Không trúng tuyển
64	23	Nguyễn Ánh Ngọc		15/2/1999	DSĐH.15	Không	0	10	10	Không trúng tuyển
65	24	Lê Thị Hoa		08/01/2003	DSĐH.08	Không	Không tham dự thi vòng 2		0	Không trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
X	KỸ SƯ/CỬ NHÂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
66	1	Đặng Thị Thu Quỳnh		24/11/2000	CNTT.06	Không	0	71.67	71.67	Trúng tuyển
67	2	Lê Thanh Hiền		5/2/1999	CNTT.03	Không	0	66.67	66.67	Trúng tuyển
68	3	Nguyễn Thái Quân	28/12/2001		CNTT.04	Không	0	53.67	53.67	Không trúng tuyển
69	4	Từ Minh Quang	18/11/1991		CNTT.05	HTNVQS	2.5	49.33	51.83	Không trúng tuyển
70	5	Đào Thị Dịu		5/1/1985	CNTT.02	Con đẻ người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học	5	45	50	Không trúng tuyển
71	6	Vũ Trọng Đắc	18/7/1999		CNTT.01	Con đẻ người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học	5	44.33	49.33	Không trúng tuyển
XI	CHUYÊN VIÊN TỔNG HỢP									
	TRUNG TÂM ĐT-CĐT									
72	1	Nguyễn Lê Hoa		07/08/2002	CVTH.ĐT.05	Không	0	71	71	Trúng tuyển
73	2	Vũ Thủy Dương		28/11/2004	CVTH.ĐT.02	Không	0	55	55	Không trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
74	3	Nguyễn Thị Hồng		08/09/1990	CVTH.ĐT.06	Không	0	38.33	38.33	Không trúng tuyển
75	4	Nguyễn Thị Minh Phương		26/04/1990	CVTH.ĐT.08	Không	0	34.67	34.67	Không trúng tuyển
76	5	Nguyễn Thúy Quỳnh		08/11/2001	CVTH.ĐT.09	Không	0	33.67	33.67	Không trúng tuyển
77	6	Phạm Thị Trâm Anh		06/11/1999	CVTH.ĐT.01	Không	0	31.33	31.33	Không trúng tuyển
78	7	Trần Thu Hiền		07/12/1991	CVTH.ĐT.04	Không	0	28.33	28.33	Không trúng tuyển
79	8	Lê Thị Tuệ Minh		27/07/2003	CVTH.ĐT.07	Không	0	26.33	26.33	Không trúng tuyển
80	9	Ứng Nguyễn Thảo Hằng		12/06/2002	CVTH.ĐT.03	Không	Không tham dự thi vòng 2		0	Không trúng tuyển
HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ										
81	1	Lưu Ngọc Mai		9/6/2000	CVTH.HC.10	Không	0	71	71	Trúng tuyển
82	2	Nguyễn Hà Quỳnh Anh		29/07/2003	CVTH.HC.02	Không	0	65	65	Trúng tuyển
83	3	Văn Thị Tiến		3/10/1986	CVTH.HC.12	Con thương binh	5	55	60	Không trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
84	4	Vũ Thị Khánh Linh		10/12/2001	CVTH.HC.08	Không	0	56.67	56.67	Không trúng tuyển
85	5	Lê Thu Hà		01/09/1999	CVTH.HC.05	Không	0	56	56	Không trúng tuyển
86	6	Trương Quốc Đạt	08/03/2001		CVTH.HC.03	Không	0	51	51	Không trúng tuyển
87	7	Nguyễn Văn Dương	27/03/1994		CVTH.HC.04	Không	0	51	51	Không trúng tuyển
88	8	Phạm Ngọc Linh		10/09/2003	CVTH.HC.07	Không	0	48	48	Không trúng tuyển
89	9	Nguyễn Phương Mai		12/1/2004	CVTH.HC.11	Không	0	41.33	41.33	Không trúng tuyển
90	10	Vũ Đức Trường An	27/08/2002		CVTH.HC.01	Không	0	36	36	Không trúng tuyển
91	11	Vũ Ngọc Hiếu		25/11/1989	CVTH.HC.06	Không	Không tham dự thi vòng 2		0	Không trúng tuyển
92	12	Hoàng Thị Loan		23/11/1990	CVTH.HC.09	Không	Không tham dự thi vòng 2		0	Không trúng tuyển
XII CÔNG TÁC XÃ HỘI VIÊN										
93	1	Trần Thanh Hào		14/11/1984	CTXH.04	Không	0	65	65	Trúng tuyển
94	2	Võ Quang Huy	24/9/1998		CTXH.05	Không	0	60.67	60.67	Không trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
95	3	Phạm Thị Mỹ Thiện		16/08/1982	CTXH.08	Không	0	60.67	60.67	Không trúng tuyển
96	4	Lê Thị Tuyết		28/04/2003	CTXH.10	Không	0	60	60	Không trúng tuyển
97	5	Ngô Thanh Tùng	18/02/1999		CTXH.09	Không	0	55	55	Không trúng tuyển
98	6	Đinh Bùi Mỹ Hạnh		03/12/2003	CTXH.03	Không	0	51	51	Không trúng tuyển
99	7	Nguyễn Lê Ngọc Hân		02/11/2004	CTXH.02	Không	0	50	51	Không trúng tuyển
100	8	Đặng Diệu Anh		9/12/2003	CTXH.01	Không	Không tham dự thi vòng 2		0	Không trúng tuyển
101	9	Bùi Thùy Linh		24/05/1999	CTXH.06	Không	Không tham dự thi vòng 2		0	Không trúng tuyển
102	10	Đỗ Đăng Tạo	07/06/1989		CTXH.07	HTNVQS	Không tham dự thi vòng 2		0	Không trúng tuyển
XIII CÁN SỰ VỀ HÀNH CHÍNH - VĂN PHÒNG										
103	1	Nguyễn Thị Duân		2/9/1992	CS.01	Không	0	55	55	Trúng tuyển
104	2	Nguyễn Thị Thu Hà		2/1/1993	CS.02	Con bệnh binh hạng B2 61%	5	35	40	Không trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vấn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
XIV NHÂN VIÊN PHỤC VỤ										
105	1	Vũ Thu Hà		5/10/2003	NVPV.03	Không	0	75	75	Trúng tuyển
106	2	Trần Văn Duy	15/6/1992		NVPV.01	Không	0	71	71	Trúng tuyển
107	3	Nguyễn Khánh Linh		18/06/1994	NVPV.10	Không	0	71	71	Trúng tuyển
108	4	Nguyễn Phương Minh		16/08/2002	NVPV.12	Không	0	60	60	Trúng tuyển
109	5	Hồ Thị Quỳnh Ngọc		2/12/1991	NVPV.13	Không	0	60	60	Trúng tuyển
110	6	Ngô Diễm Quỳnh		6/11/1999	NVPV.15	Không	0	55	55	Không trúng tuyển
111	7	Nguyễn Thị Thanh Hương		14/11/1998	NVPV.06	Không	0	51	51	Không trúng tuyển
112	8	Vũ Bá Khánh Duy	09/05/1995		NVPV.02	Không	0	43.33	43.33	Không trúng tuyển
113	9	Đinh Ngọc Huyền		16/11/1999	NVPV.07	Người dân tộc thiểu số	5	28.67	33.67	Không trúng tuyển

TT		Họ và tên	Ngày sinh		Số báo danh	Điểm ưu tiên		Điểm thi vẫn đáp vòng 2	Tổng cộng điểm (8)+(9)	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ		Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
114	10	Đỗ Thủy Linh		22/08/2000	NVPV.09	Không	0	25	25	Không trúng tuyển
115	11	Đỗ Thị Minh Phương		12/10/2000	NVPV.14	Không	0	22.33	22.33	Không trúng tuyển
116	12	Trần Trung Hiếu	5/9/1993		NVPV.04	Không	0	21	21	Không trúng tuyển
117	13	Nguyễn Thị Khánh Ly		13/3/1996	NVPV.11	Không	0	20	20	Không trúng tuyển
118	14	Lương Thị Thu Huyền		21/10/1981	NVPV.08	Không	0	19	19	Không trúng tuyển
119	15	Lê Thị Khánh Hòa		10/10/1989	NVPV.05	Không	0	13.33	13.33	Không trúng tuyển

Danh sách gồm 119 thí sinh./.



Phạm Tuấn Cảnh